TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **70**/2018/HC-PT
Ngày 28 tháng 5 năm 2018
V/v: Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Bá Sơn**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên cao cấp.

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 52/2017/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2017 về "Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường". Do bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52A/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Cao Thành H**; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Thành H: Ông **Lê Xuân Anh P**, sinh năm 1977 (Giấy ủy quyền ghi ngày 06/12/2016); địa chỉ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; trụ sở: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lưu Văn K**, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (Văn bản ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 04/01/2017); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Hộ gia đình ông Cao Thành H có sử dụng 01 lô đất diện tích 608,1m^2 tọa lạc tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B; Trên đất có 01 căn nhà gỗ xây dựng từ trước năm 1993, nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị T, nay không biết bà T đang sinh sống tại đâu.

Ngày 16/7/2010, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 1770/QĐ-UBND về việc thu hồi 13.604m^2 đất tại phường T, thành phố B của Công ty cà phê B giao cho Công ty TNHH H 107.290m^2 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông N.

Để thực hiện quyết định trên, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 12/5/2010, Quyết định số 4160/QĐ-UBND ngày 27/6/2011, Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 "Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông H". Đồng thời, chỉ đạo ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố B phối hợp với UBND phường T đôn đốc thực hiện việc di dời tài sản là nhà tạm của gia đình ông H ra khỏi khu vực đất bị thu hồi với lý do: Khu đất bị thu hồi là do hộ ông H lấn chiếm hành lang bảo vệ đường bộ (Tỉnh lộ 8) và lấn chiếm bờ lô cà phê của công ty TNHH MTV cà phê B (Trước đây là Nông trường cà phê 11/3) nên Nhà nước không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ khác cho hộ gia đình ông H.

Ngày 25/3/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1105/QĐ-UBND để thay thế các Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 12/5/2010, Quyết định số 4160/QĐ-UBND ngày 27/6/2011, Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 27/6/2011; Đối với Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 thì sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010.

Ông Cao Thành H không đồng ý với các quyết định nêu trên, bởi các lý do sau:

- Đối với Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B: Xác định trong tổng diện tích tích 608,1m^2 thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ 68, tọa lạc tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B mà gia đình ông H sử dụng trước đây có 246,6m^2 đất lấn chiếm hành lang giao thông và 361,5m^2 đất lấn chiếm của Công ty TNHH MTV Cà phê B là không chính xác. Hộ ông H sử dụng đất có nguồn gốc do người khác khai hoang từ trước năm 1993, lúc đó đường Tỉnh lộ 8 không đi qua khu đất này, khi quy hoạch lại thì thay đổi hướng và mở rộng tỉnh lộ 8 có sau thời điểm lô đất đã được khai

hoang, sử dụng. Ranh giới đất thuộc quyền sử dụng của hộ ông H với Công ty cà phê B có hàng rào cây Muồng ngăn cách. Quá trình sử dụng đất không có tranh chấp với Công ty cà phê, nên không thể cho rằng gia đình ông H lấn chiếm đất của Công ty cà phê B được.

- Đối với Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010, Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B "Về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường phổ thông trung học N". Căn cứ quy định của pháp luật về Đất đai, thì hộ gia đình ông H phải được bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ khác nhưng phương án mà Trung tâm phát triển quỹ đất lập không theo quy định nhung vẫn được UBND thành phố B phê duyệt là chưa đúng.

Với lý do nêu trên, tại đơn khởi kiện ông H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1105/QD-UBND ngày 25/3/2016, Quyết định số 2544/QĐ-UB ngày 16/8/2010, Quyết định số 1112/QĐ-UB ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B "Về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường phổ thông trung học N"; hủy một phần Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B "về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Trường phổ thông trung học N". Như vậy, đối với Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 thì ông H chỉ yêu cầu Tòa án hủy một phần quyết định liên quan đến ông H.

Đối với Hợp đồng kinh tế sản xuất cà phê có diện tích 3.849m^2 với Công ty TNHH MTV Cà phê B thì hộ Huồn đã được bồi thường.

** Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Ngày 16/7/2010, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 1770/QĐ-UBND về việc thu hồi 13.604m^2 đất tại phường T, thành phố B của Công ty cà phê B giao cho công ty TNHH H 107.290m^2 để xây dựng Trường trung học phổ thông N, diện tích còn lại 6.314m^2 giao UBND thành phố B chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất giao thông.

Ngày 16/8/2010, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2544/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N, thành phố B.

Ngày 25/3/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1105/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, xây dựng công trình Trường THPT N đối với hộ ông Cao Thành H thu hồi 608,1m^2 đất lấn chiếm (gồm 246,6m^2 đất lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và 361,5m^2 đất lấn chiếm của Công ty TNHH

MTV Cà phê B) thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ 68, tọa lạc tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B; Cùng ngày ban hành Quyết định số 1112/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình trường PTTH N". Cụ thể:

- Về đất: Đất của hộ ông Cao Thành H lấn đường giao thông và đất bờ lô của Công ty TNHH MTV Cà phê B. Căn cứ điểm d, đ khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP và khoân 3 Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ thì không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

- Về nguồn gốc sử dụng đất của ông H: Ông H không chứng minh được đất có nguồn gốc khai hoang, được xác định là đất lấn chiếm giao thông và đất bờ lô của Công ty cà phê B.

- Về tài sản: Nhà tạm xây dựng trên đất lấn chiếm nên không đủ điều kiện được bồi thường, hổ trợ. Vật kiến trúc phục vụ sản xuất được hỗ trợ 80% đơn giá xây dựng mới.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H đã được phê duyệt là 13.543.456 đồng.

Do vậy, việc UBND thành phố B ban hành các Quyết định trên là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét và bác Đơn khởi kiện của ông Cao Thành H.

Ngoài ra, UBND thành phố B còn cung cấp cho Tòa án các bản án số 10/2017/HC-PT ngày 24/4/2017, bản án số 12/2017/HC-PT ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để làm cơ sở giải quyết vụ án.

** Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Cà phê ông Trương Văn Tài (nguyên giám đốc công ty), trình bày*:

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi toàn bộ đất sản xuất giao cho Công ty TNHH MTV Cà phê B nên Công ty đã có Quyết định giải thể. Đối với hộ ông Cao Thành H, ngày 24/8/2000 Công ty có ký Hợp đồng sản xuất cà phê với hộ ông Cao Thành H tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 68, thuộc phường T, Tp. B với diện tích 3.849m^2, ngoài diện tích đất nêu trên là đất bờ lô của Công ty và hành lang đường Tỉnh lộ 8. Việc ông H cho rằng 608,1m^2 đất có nguồn gốc ông H nhận chuyển nhượng từ người khác thì ông không được biết.

Nay Công ty không còn hoạt động nữa nên vụ kiện giữa ông H và Ủy ban nhân dân Tp. B không liên quan đến Công ty, ông từ chối tham gia tố tụng.

** Ông Dương Xuân H - Trưởng phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Trước đây ông công tác tại Nông trường cà phê 11/3 (nay là Công ty

TNHH MTV Cà phê B). Từ tháng 4 năm 1990 đến tháng 8 năm 2007, ông giữ - chức vụ Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, phụ trách quản lý đất đai của Công ty.

Đất của Công ty cà phê B tọa lạc tại giữa phường T và phường L với một bên là đường Tỉnh lộ 8 (nay là đường H) nối liền từ thành phố B đến huyện C, đường Tỉnh lộ 8 được hình thành từ trước năm 1975. Thời điểm thành lập Nông trường cà phê 11/3 đã có quy hoạch chỉ giới giao thông, gồm đường giao thông hiện hữu là đường nhựa và hai bên hành lang an toàn giao thông với mỗi bên rộng khoảng từ 12m đến 15m do chủ đồn điền Đinh Făng khai phá từ năm 1936, chỉ giới ngăn cách giữa hành lang an toàn giao thông với đất sản xuất của Nông trường là hàng cây Muồng đen. Từ năm 1990, hai bên đường là đất trống, có một số hộ dân trồng rau, sau đó có hai hộ dân xây dựng nhà tạm thì bị Nông trường lập biên bản, dỡ bỏ không cho phép xây dựng. Ông H khẳng định từ năm 1977 đến năm 1996, Nông trường không có cấp đất cho bất cứ hộ dân nào và cũng không có hộ dân nào khai phá đất tại khu vực đường Tỉnh lộ 8 (nay đường H, khu vực đất có tranh chấp như Biên bản thẩm định, xem xét tại chỗ của Tòa án) để sản xuất và làm nhà ở (ông H có cung cấp cho Tòa án Bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Nông trường cà phê 11/3).

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 62, Điều 63, Điều 64, Điều 74, Điều 75, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 của Luật Đất đai năm 2013; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thành H về yêu cầu hủy Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi 608,lm^2 đất của hộ ông Cao Thành H để xây dựng công trình Trường phổ thông trung học N và yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2544/QĐ-UB ngày 16/8/2010, hủy một phần Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Trường phổ thông trung học N liên quan đến hộ ông Cao Thành H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định,

Ngày 18-8-2017, ông Lê Xuân Anh P là người đại diện theo ủy quyền của

người khởi kiện ông Lê Thành Huồn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

Tại phiên tòa người khởi kiện ông Cao Thành H không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung, không rút kháng cáo; Yêu cầu hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết.

Tòa xét:

[1]. Ngày 16/7/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1770/QĐ-UBND về việc thu hồi 113.604m^2 đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê B (CT TNHHMTV CPBMT), giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H 107.290m^2 đất trong tổng diện tích đất nêu trên để sử dụng vào mục đích xây dựng Trường phổ thông trung học N. Vị trí, ranh giới và diện tích khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 315 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 29/6/2010.

Để thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk, ngày 25-3-2016 UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1105/QĐ-UBND về việc thu hồi đất xây dựng công trình Trường THPT N đối với hộ ông Cao Thành H, thu hồi 608,lm^2 đất lấn chiếm (gồm 246,6m^2 đất lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và 361,5m^2 đất lấn chiếm của Công ty TNHH MTV CPBMT, diện tích đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ 68, tọa lạc tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Cao Thành H khai thửa đất mà gia đình ông bị thu hồi có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Thành vào năm 1999, có giấy chuyển nhượng viết tay, đã làm nhà ở tạm và không có tranh chấp. Nhưng, ông H không cung cấp được địa chỉ của bà T để xác minh về nguồn gốc sử dụng đất; "Giấy sang lô đất cà phê Đội 3" có nội dung nhận chuyển nhượng đất giữa ông H và bà T, không được Lãnh đạo Nông trường Cà phê 11/3 xác nhận.

Án sơ thẩm xác định không có đủ căn cứ để xem xét về nguồn gốc sử dụng đất do khai hoang là đúng.

Ngoài ra, tại Biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 03-3-2016 của Đoàn xác minh gồm đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất Tp. B, đại diện UBND phường T, Tổ dân phố 8 xác định: Nguồn gốc đất của hộ ông Cao Thành H có diện tích 608,lm^2, có nguồn gốc mua lại đất lấn chiếm hành lang giao thông và bờ lô Công ty cà phê B năm 2008.

Nên UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1105/QĐ- UBND ngày 25/3/2016 thu hồi 608,lm^2 đất lấn chiếm của hộ ông Cao Thành H là có căn cứ.

[2]. Về yêu cầu hủy môt phần Quyết định số 2544/QĐ-UB ngày 16/8/2010 và hủy một phần Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Trường phổ thông trung học N. Ông H yêu cầu UBND thành phố B bồi thường giá trị về quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ khác cho gia đình ông H.

Xét, thửa đất của hộ ông Cao Thành H sử dụng có diện tích 608,lm^2 là đất lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và bờ lô của Công ty TNHH MTV CP BMT, không thuộc diện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có giấy tờ hợp pháp về đất nên không đủ điều kiện để được bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất cũng như các khoản hỗ trợ khác; Thực tế UBND thành phố B đã phê duyệt hỗ trợ bồi thường là vật kiến trúc cho hộ ông H: 13.543.456 đồng, là phù hợp với quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 82, Điều 83, Điều 85 Luật đất đai năm 2013.

Nên án sơ thẩm nhận định việc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2544/QĐ-UB ngày 16/8/2010 và Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 không bồi thường, hỗ trợ về giá trị quyền sử dụng đất và hỗ trợ các khoản khác; chỉ hỗ trợ bồi thường vật kiến trúc trên đất cho hộ ông H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Từ diễn biến trên, án sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thành H là đúng pháp luật.

Do vậy, xét kháng cáo của người khởi kiện ông Cao Thành H HĐXX thấy không có đủ căn cứ để xem xét, tại phiên tòa phúc thẩm ông cũng không xuất trình thêm chứng cứ gì mới, khác so với án sơ thẩm. Nên cần bác kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm, đề nghị này đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo của người khởi kiện ông Cao Thành H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm (đã nộp).

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực phát luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố Tụng hành chính

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Cao Thành H và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 26/2017/HC-ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Điều 62, Điều 63, Điều 64, Điều 74, Điều 75, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 của Luật Đất đai năm 2013;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thành H về yêu cầu hủy Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, về vệc: Thu hồi 608,1m^2 đất của hộ ông Cao Thành H để xây dựng công trình Trường phổ thông trung học N và yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2544/QĐ-UB ngày 16/8/2010, hủy một phần Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, về việc: phê duyệt Phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Trường phổ thông trung học N liên quan đến hộ ông Cao Thành H.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí hành chính phúc thẩm.

Ông Cao Thành H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0001727 ngày 09/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk; ông Cao Thành H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 28/5/2018.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long